

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 35/2019/HSST.

Ngày: 17 - 4 - 2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Hà Ngọc Phương + Bà Lý Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lù Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 31/12/1977 tại: Phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L S, Phường C A, thành phố S L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lù Văn Th, sinh năm: 1950 và bà Lù Thị H, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ là: Tòng Thị M, sinh năm: 1979 và có 01 con 17 tuổi; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 20/HSST ngày 12/6/1996, bị tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt bị cáo Lù Văn T 48 tháng tù về tội: Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng; Tại bản án số: 14/HSST ngày 10/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Lù Văn T 42 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 20/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Tòng Thị M, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Bản L S, Phường C A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, tại khu vực tiểu khu 05, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang đối tượng Lù Văn T (SN: 1977, trú tại: *Bản L S – C A – TP Sơn La*) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng (*Theo đối tượng T khai nhận là Heroine*);

- 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng (*Theo đối tượng T khai nhận là Heroine*);

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26H3 – 0337.

Kết quả cân tịnh số bột cục màu trắng thu giữ của đối tượng T như sau:

- Số bột cục màu trắng trong gói ni lon màu trắng có khối lượng 0,17 gam, trích rút 0,10 gam đánh ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại 0,07 gam đánh ký hiệu T2 đã niêm phong.

- Số bột cục màu trắng trong gói ni lon màu hồng có khối lượng 0,08 gam, trích rút toàn bộ 0,08 gam đánh ký hiệu T3 làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 113/KLMT ngày 23/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và T3 đều là chất ma túy; loại chất Heroine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Lù Văn T là 0,25 gam loại Heroine. (*Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Lù Văn T đã khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, Lù Văn T điều khiển xe máy BKS: 26H3 – 0337 đi từ nhà (*Bản N S - C A – TP Sơn La*) đến bản Thôm, xã Thôm Môm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Thôm thì T gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không quen biết đang đứng ở đường liên bản 02 gói Heroine (*01 gói bằng ni lon màu trắng và 01 gói bằng ni lon màu hồng*) với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được Heroine thì T dấu vào kẽ ngón bàn chân trái rồi điều khiển xe máy trên Quốc lộ 6 hướng Điện Biên – Sơn La để về nhà. Tuy nhiên trên đường về đến đoạn tiểu khu 05, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng là 02 gói ma túy được được cất dấu tại kẽ ngón bàn chân trái của đối tượng như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT - VKS ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lù Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lù Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù từ 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số chứng là 0,07 gam Heroine.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Chị Tòng Thị M vật chứng là 01 chiếc xe máy BKS: 26H3 – 0337.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận do nghiện ma túy nên ngày 20/12/2018 đã đến xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu tìm mua 0,25 gam Heroine để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan – Chị Tòng Thị M có ý kiến: chiếc xe máy BKS: 26H3 – 0337 là tài sản chung của vợ chồng chị với bị cáo. Ngày 20/12/2018, bị cáo đã tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy và chị hoàn toàn không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh kinh tế gia đình chị quá khó khăn mà trả lại chiếc xe cho chị làm phương tiện mưu sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 20/12/2018, bị cáo Lù Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (0,25 gam Heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ

trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lù Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng 0,07 gam Heroine (*Số còn lại sau khi trích rút 0,18 gam gửi giám định*) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26H3 – 0337. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc xe có tên trong đăng ký là chị Lương Thị Thanh Khanh, địa chỉ: tiểu khu 03, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; chị

Khanh đã bán cho chị Tòng Thị M ngày 10/7/2008 (Bút lục số: 41, 42 hồ sơ). Do vậy chiếc xe nêu trên được xác định là tài sản chung của bị cáo và chị M, xét bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội thì cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên ½ giá trị xe lại thuộc về chị M và xét hoàn cảnh gia đình chị M đặc biệt khó khăn là có thật (Trong thời kỳ hôn nhân bị cáo có 02 bị kết án với tổng hình phạt tù là 90 tháng, do vậy đương nhiên bị cáo gần như không có công sức gì đóng góp vào khối tài sản của vợ chồng). Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất quyết định áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Để tuyên trả lại chiếc xe máy cho chị Tòng Thị M.

[9] Đối với nguồn gốc 0,25 gam Heroin bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không quen biết tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở, để điều tra làm rõ.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 - điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lù Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/12/2018 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 - khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong có viên xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lù Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 20/12/2018. Chất bột Heroine khối lượng 0,07 gam, ký hiệu T2 + 01 mảnh ni lon màu trắng + 01 mảnh ni lon màu hồng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Chị Tòng Thị M: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26H3 – 0337, màu sơn đỏ đen, số khung: 034814, số máy: 6034880, xe không có yếm, đã qua sử dụng, bị rỉ và hỏng nhiều chỗ.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Hà Ngọc Phương + Bà Lý Thị Vinh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lù Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 31/12/1977 tại: Phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 - điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/12/2018 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 - khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong có viên xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lù Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 20/12/2018. Chất bột Heroine khối lượng 0,07 gam, ký hiệu T2 + 01 mảnh ni lon

màu trắng + 01 mảnh ni lon màu hồng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Chị Tòng Thị Mai: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26H3 – 0337, màu sơn đỏ đen, số khung: 034814, số máy: 6034880, xe không có yếm, đã qua sử dụng, bị rỉ và hỏng nhiều chỗ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA